

PGS. TS. Ngô Đức Thọ

MỘT CHUYÊN GIA HÁN - NÔM HÀNG ĐẦU

■ Hồ Sĩ Hù



1. Ngô Đức Thọ sinh ngày 10/01/1936 tại làng Trảo Nha, tổng Đoài, huyện Thạch Hà, phủ Hà Thanh, nay thuộc thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, trong một gia đình tri thức Nho học. Ông nội là chí sĩ yêu nước Ngô Đức Kế (1878-1929), chủ bút báo *Hữu Thanh*, từng cổ vũ lối học mới, bài xích lối học cử nghiệp từ chương, đồng sáng lập *Triều Dương thương quán* ở Vinh vào năm 1907 và là tác giả luận văn nổi tiếng: *Luận về chánh học cùng tà thuyết* (Báo *Hữu Thanh* số 21, 1924). Ông còn có thể là tác giả *Văn minh tân học sách* 文明新學策 - văn bản quan trọng nhất của Đông Kinh Nghĩa Thực đầu thế kỷ XX (Theo Vũ Thế Khôi, *Bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội* số 209, 2008). Ngay từ thời thơ ấu, Ngô Đức Thọ luôn

tỏ ra thông minh, sắc sảo và biết nỗ lực vượt khó để theo nghiệp đèn sách. “Tôi vào đại học chậm khoảng 6-7 năm so với các bạn ở trang lứa sinh viên ngày nay vì trước đó học hết phổ thông trong kháng chiến chống Pháp, do hoàn cảnh gia đình khá căng thẳng trong bão táp thời thế tôi phải chuyển ngang ra đi làm trong ngạch biên chế nhà nước” (Ngô Đức Thọ: *Tương nhớ Thầy Nguyễn Tài Cẩn*, Tạp chí *Hán Nôm*, số 2 (105), 2011, tr.3, 10). Vì vậy, mãi đến năm 31 tuổi (1967), ông mới tốt nghiệp ngành Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi được

XỨ NGHỆ - ĐẤT VÀ NGƯỜI

phân công làm công tác biên tập sách báo tại Thư viện Quốc gia Việt Nam. Năm 1995, ông bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Ngữ văn - chuyên ngành Hán Nôm và năm 1996 được phong hàm Phó Giáo sư. Từ năm 1982-2001, ông giữ chức Trưởng ban Văn bản học, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Năm 2002, ông nghỉ hưu tại Hà Nội cho đến lúc rời cõi tạm về chôn vĩnh hằng ngày 30/4/2019, hưởng thọ 83 tuổi⁽¹⁾.

2. Tác phẩm đáng chú ý đầu tiên của Ngô Đức Thọ là công trình *Nghiên cứu chữ hủy Việt Nam qua các triều đại* (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nhà xuất bản Văn hóa, 1997). Đây là luận án Tiến sĩ của ông được hoàn chỉnh thêm để in thành sách. Trong tác phẩm này, tác giả không chỉ “*đã bỏ nhiều công sức để hệ thống hóa một khối tài liệu đồ sộ về chữ hủy Việt Nam trong suốt dặm dài lịch sử mà còn có nhiều đóng góp sáng tạo, làm cho tri thức về chữ hủy Việt Nam tăng lên rõ rệt. Có thể nói, công trình này đã đặt nền móng cho môn tự hủy học Việt Nam*”... “*Dù sao chúng ta cũng phải thừa nhận rằng tác giả đã giải quyết được một loạt vấn đề cơ bản liên quan đến tên hủy trong tất cả các giai đoạn lịch sử Việt Nam*”. Đó là đánh giá xác đáng của GS Hà Văn Tấn trong *Lời tựa*. Cuốn chuyên luận được in bằng hai thứ tiếng Việt, Pháp (E.Poisson dịch ra tiếng Pháp) ngay lập tức đã trở thành sách giáo khoa và sách tham khảo gối đầu giường cho nhiều học giả ở các ngành văn tự học, thư tịch học, sử liệu học...⁽²⁾.

Tiếp đó, chuyên luận *Cơ sở văn bản học Hán Nôm* (viết chung với Trịnh Khắc Mạnh, Nxb Khoa học Xã hội, 2006, 432 trang) không chỉ là giáo trình ở bậc sau đại học ở Đại học Quốc gia, Học viện Khoa học Xã hội, mà còn thật sự đặt nền móng cho ngành văn bản học Hán Nôm Việt Nam. Đây là cuốn sách duy nhất cho đến nay ở nước ta trình bày về hệ thống

lý thuyết cũng như các thao tác, quy trình nghiên cứu văn bản học, sử liệu học. Các tác giả của nó xứng đáng là cánh chim đầu đàn của chuyên ngành khoa học này⁽³⁾.

Ngoài ra, Ngô Đức Thọ còn công bố một số nghiên cứu khoa học quan trọng khác về văn bản học. Một vài ví dụ: “*Đi tìm nguồn gốc và năm xuất hiện của văn bản Bình thư yếu lược*” (công bố năm 1986). Trong nghiên cứu này, ông xác định rằng văn bản “*Bình thư yếu lược*” là một ngụy thư (偽書: văn bản giả tạo) do người sau sáng tác (sớm nhất là vào năm 1869), chứ không phải là một văn bản nguyên gốc của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn từ thời Trần. Kết luận về văn bản này là dấu chấm hết cho một nghi án lịch sử! Lại nữa, việc xác định niên đại ra đời tác phẩm *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa* 指南玉音解義 của Ngô Đức Thọ lại thêm một phát hiện sáng giá. (Xem bài của Ngô Đức Thọ: *Thông tin mới nhất về Chỉ nam ngọc âm* (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về chữ Nôm, Hà Nội, 11/2004). Trong bài này tác giả thông báo kết quả nghiên cứu về niên đại của bản in và qua đó cũng tiến được một bước trong việc xác định tác giả. Theo GS Nguyễn Ngọc Bích: “*Vấn đề* (xác định niên đại của *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa* - HSH chú) *xem chừng chưa được giải quyết cho đến khi ông Ngô Đức Thọ, một chuyên gia về “chữ hủy”, trong một bài thuyết trình đọc tại Hội nghị quốc tế về chữ Nôm họp ở Hà nội cách đây hơn ba năm (ngày 13-14 tháng 11/2004, chứng minh được một cách khá thuyết phục rằng đây là một tác phẩm có từ đời nhà Hồ (1400-1407). Năm Tân Tỵ mà ta thấy*



Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa
Thư viện Thông tin Khoa học Xã hội giữ bản in (bản AB 372) và bản của Phùng Ưông (bản NĐT) mà Ngô Đức Thọ mới sưu tầm được.
Ảnh: Ngô Đức Thọ.

được ghi trong bài tựa, do đó, chỉ có thể là năm 1401, và như vậy cuốn sách là đương thời với thơ quốc âm Nguyễn Trãi, và điều này giải thích được một số đặc điểm mà ta sẽ không thể hiểu được nếu cho nó một niên đại chậm muộn hơn nhiều” (nguồn: <http://nguvan.hnue.edu.vn/:Nghienccuu/NguvanHanNom/tabid/101/newstab/3228/Default.aspx>).

Có thể nói, mỗi phát hiện về văn bản học của Ngô Đức Thọ, cũng giống như phát hiện về khảo cổ học của các tác giả khác trong giới khảo cổ sẽ làm sụp đổ một quan điểm truyền thông nào đó! Toàn bộ các thành quả nghiên cứu của các ngành khác (như sử học, văn học, triết học, tôn giáo, quân sự học, văn hóa học, địa lý học, lịch sử...) sẽ chỉ là những giả thuyết mong manh nếu chưa có giám định văn bản học. Những nghiên cứu của Ngô Đức Thọ về văn bản học đã và đang tạo nên những bước đi vững chắc cho khoa học xã hội nhân văn ở nước ta.

3. Ngô Đức Thọ còn là nhà từ điển học, người chủ biên tác phẩm *Từ điển di tích văn hóa Việt Nam*, được xuất bản lần đầu vào những năm 1990, được Nxb Văn học tái bản năm 2003, 812 trang. Đây là cuốn từ điển công phu đầu tiên, với 20.000 phiếu lược thuật, 1.202 đơn vị di tích, cung cấp những thông tin chủ yếu nhất về lai lịch 605 đền, miếu; 132 đình; 454 chùa (am, viện, tháp); 11 đạo quán thuộc nhiều địa phương trên cả nước đã được người xưa ghi lại trong 150 nguồn tư liệu cổ Hán Nôm. Cuốn thứ hai là *Các nhà khoa bảng Việt Nam (1075-1919)* cũng do ông chủ biên và viết bài khảo cứu (Nxb Văn học, bản tái bản 2006, 875 trang). Đây thực chất là một cuốn từ điển khá chi tiết về gần 3.000 vị tiến sĩ đã trúng tuyển trong các kỳ thi Đại khoa (Hội thí, Đình thí) do các triều đại quân chủ tổ chức trong vòng 844 năm lịch sử khoa cử Nho học. Đúng như lời giới thiệu của Ngô Đức Thọ, trước cuốn sách này, ở Việt Nam “chưa có một bộ sách nào đáp ứng được yêu cầu tra cứu tổng hợp về các nhà trí thức” trong lịch sử mấy nghìn năm văn hiến Việt Nam. Vì thế, sau khi ra đời, *Các nhà khoa bảng Việt Nam* đã được tái bản nhiều lần, và được đánh giá là một cuốn sách công cụ tham khảo đặc biệt đối với bất kỳ ai muốn nghiên cứu về lịch sử văn hóa nói chung hay lịch sử nhân vật, lịch sử khoa cử Việt Nam nói riêng⁽⁴⁾. Tác phẩm được

hiều người sử dụng và dẫn lại trong các công trình nghiên cứu của mình, dựa vào đó một số nơi cũng xuất bản sách khoa bảng của địa phương mình. Điều đáng tiếc là có những người đã sao chép không tự giác vào các công trình của họ, kể cả những vị chức quyền có học hàm học vị cao, thậm chí là GS TSKH. Điều đó đã được báo chí phản ánh⁽⁵⁾.

Mấy năm cuối đời, Ngô Đức Thọ cùng đồng nghiệp nỗ lực làm bộ *Từ điển Hán Việt* trên cơ sở ngữ liệu Hán văn Việt Nam, có khoảng 12.500 mục từ đơn, 16.500 mục từ ghép, 215.000 dẫn liệu xuất xứ từ thư tịch, bi ký Việt Nam; với 85.000 trích dẫn cho các mục từ, công việc vẫn còn đang được các cộng sự của ông hoàn thiện...

4. Ngoài ra, Ngô Đức Thọ còn là một dịch giả đáng tin cậy. Giải thưởng văn hóa Phan Chu Trinh về dịch thuật năm 2014 là một minh chứng. Về văn học, ông là dịch giả cuốn *Mộng bá vương (Việt Nam khai quốc trí truyện)* của tác giả Bảng Trung hầu Nguyễn Khoa Chiêm (Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, 1990), là đồng dịch giả bộ *Hậu Thủy hử* (ba tập, tác giả Thi Nại Am, La Quán Trung, Nxb Văn học, 1994), *Hoàng Việt Long hưng chí* - bộ tiểu thuyết lịch sử của Ngô Giáp Đậu (Nxb Văn học, 1993, 445 trang). Ông là dịch giả/đồng dịch giả các tác phẩm về tôn giáo như: *Tây Dương Gia Tô bí lục (Ghi chép những chuyện kín đáo của đạo Gia Tô Tây Dương* của Phạm Ngô Hiên, Nguyễn Hòa Đường, Nguyễn Bá Am, Nxb Khoa học Xã hội, 1981); *Lục tổ đàn kinh* của đại sư Huệ Năng (Nxb Văn học, 1992); *Thiền uyển tập anh* (Nxb Văn học, 1993); *Nghiên cứu về khuyến phát tâm bồ đề* của Pháp sư Diễn Bồi (Nxb Hà Nội, 1994); *Lời giáo huấn của Phật Đà* của Walpola Rahula (Nxb Tôn giáo, 1999); *Thái Đình Lan và tác phẩm Hải Nam tạp trí* của giáo sư Trần Ích Nguyên ở Đài Loan (Nxb Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2008).

XỨ NGHỆ - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Về sử học, sử liệu học và địa lý học lịch sử, Ngô Đức Thọ cũng là người có những đóng góp quan trọng. Ông là dịch giả *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản in Nội các quan bản mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697) - Nxb Khoa học Xã hội, Tập 1, do Hà Văn Tấn hiệu đính, 2009). Cuốn sách này gồm 3 tập, tập 2 do Hoàng Văn Lâu dịch; tập 3 do Hoàng Văn Lâu và Ngô Thế Long dịch. Năm 2011, sách này đạt giải Vàng Sách đẹp - Giải thưởng Sách Việt Nam do Cục Xuất bản tổ chức (cũng cần nói thêm, *Đại Việt sử ký toàn thư* trước đây đã có bản dịch nghiêm túc của bậc túc Nho Cao Huy Du và GS Đào Duy Anh hiệu đính, Nxb Khoa học Xã hội in thành 4 tập (1967-1970), nhưng dịch theo bản Hán văn đời Nguyễn).

Ngô Đức Thọ cũng là người đầu tiên đã dịch trọn vẹn văn bản *Ngọc phả Hùng Vương* do Hàn lâm trực học sĩ Nguyễn Cố Phụng soạn vào năm Hồng Đức nguyên niên (1470), hiện lưu tại Bảo tàng Hùng Vương, Phú Thọ. *Ngọc phả* gồm 21 tờ, 42 trang chữ Hán, tổng cộng gần 10.000 chữ. Trong *Ngọc phả* có đoạn chép về cố đô Ngàn Hồng mà ông và những người xứ Nghệ yêu mến quê hương ngày nay rất đỗi tự hào: “*Qua đất Hoan Châu (nay - tức năm 1470 tác phẩm được biên soạn - HSH chú - đổi là xứ Nghệ An. Nơi đó là các xã Nội Thiên Lộc, Tả Thiên Lộc, Tỉnh Thạch, thuộc huyện Thiên Lộc, phủ Đức Quang) vua chọn được một vùng phong cảnh tươi đẹp, núi non muôn nghìn lâu đài, gọi là núi Hùng Bảo Thửu Lĩnh, tất cả có 199 ngọn (xưa gọi là Cửu Đô, nay gọi là Ngàn Hồng). Vùng này giáp biển ở cửa Hội Thống, đường núi quanh co, đường sông uốn khúc, địa thế rồng cuộn hổ ngồi, bốn hướng cùng trông, bèn xây dựng đô thành để định cho bốn phương triều cống...*”⁽⁶⁾.

Ông đồng thời là người khảo cứu văn bản học, biên soạn và biên dịch một số tác phẩm có giá trị sử học quan trọng khác

như *Văn bia Văn miếu Quốc Tử giám - Thăng Long; Ngô Đức Kế: cuộc đời và sự nghiệp...* Đặc biệt, ông cùng với Philippe Papin chủ biên việc nghiên cứu văn bản, biên dịch, chú thích bộ sách *Đồng Khánh địa dư chí* (hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Hán Nôm, với Viện Viễn đông Bác Cổ Pháp, Nxb Thế giới, ba tập, 2003, 5.000 trang). Đây là một công trình đồ sộ về sử liệu học và địa lý học lịch sử. Hàng nghìn trang tư liệu và bản đồ cổ đã được công bố chú thích, góp phần đẩy mạnh việc nghiên cứu chủ quyền biển đảo cũng như lãnh thổ, địa giới của Việt Nam qua các thời kỳ.

Ngót 50 năm lao động cần mẫn, với 40 đầu sách nghiên cứu (chung và riêng), 156 bài viết, và 30 tác phẩm dịch đã được công bố, PGS. TS Ngô Đức Thọ là một trong những nhà nghiên cứu có số lượng tác phẩm đồ sộ nhất về tư liệu và sử liệu có liên quan đến lịch sử - văn hóa Việt Nam. Có được thành tựu đó là nhờ sự nỗ lực bền bỉ lao động thường xuyên của nhà khoa học. Đành rằng là con nhà nòi, từ nhỏ có được theo học chữ Hán với ông đồ trong làng, nhưng niềm say mê nghề nghiệp, sự trân quý kho báu di sản Hán Nôm Việt Nam mới là điều quyết định giúp ông vượt qua bao khó khăn trong cuộc sống, kiên trì tự học và làm việc đến cuối đời để không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt. Một người bạn tác giả, ông Nguyễn An Kiều cho biết: “*Tôi vẫn nói GS Ngô Đức Thọ ở tuổi thất thập, nhưng vẫn minh mẫn, rất uyên bác, sử dụng máy vi tính, máy ảnh kỹ thuật số thành thạo và làm việc rất năng động, hơn nhiều người, kể cả nhiều thanh niên*” (Xem thư email Nguyễn An Kiều gửi



GS. Ngô Đức Thọ tại Lễ trao Giải thưởng văn hóa Phan Châu Trinh (24/3/2014 tại TP.HCM)

Phan Duy Kha. Nguồn: http://vn.360plus.yahoo.com/phan_dukha). Trong *Diễn từ nhận giải dịch thuật* do Quỹ Văn hóa Phan Châu Trinh trao tặng năm 2014, Ngô Đức Thọ tâm sự: “*Từ những năm 59, 60, tôi đã có vài tác phẩm dịch được xuất bản (đồng dịch giả của mấy tập văn học nước ngoài). Nhưng đó chỉ là những hoạt động nhất thời, tôi vẫn luôn tâm niệm muốn thực hiện việc dịch thuật các tác phẩm Hán Nôm của nước ta. Nhưng muốn làm được việc này phải tự học rất nhiều, không những phải nắm vững cổ văn, các vấn đề triết học, sử học, địa lý học, ngôn ngữ học... cũng đều cần có những kiến thức nhất định. Di sản Hán Nôm của ta hàm chứa nhiều những kiến thức đó, nếu mình hiểu biết sơ sài, khó nói đến việc chuyển tải những giá trị đó đến với mọi người...*”⁽⁷⁾. Ông là người khiêm tốn, thực sự cầu thị, “*ông không dấu khả năng hạn chế khi sử dụng máy tính, quên cả cách thao tác khi trả lời comment. Những chi tiết nhỏ nhưng làm tôi thú vị. Người làm công tác khoa học thường chân thành đến từng chi tiết nhỏ như thế*”⁽⁸⁾.

Ông là một trí thức nổi tiếng, danh hoàn toàn xứng với thực. Quan niệm của ông về danh thực thể hiện trong bài trả lời phỏng vấn sau đây rất đáng để bạn đọc rộng rãi tham khảo. (Phần in nghiêng là câu hỏi của phóng viên):

Ông nghĩ gì về ý kiến cho rằng người Việt Nam hiểu danh chứ không phải hiểu học? Phải có cái danh là đúng. Trí thức là những người biết tôn trọng sự thật. Họ muốn công phu học tập thành tài của họ phải được ghi nhận xứng đáng. Vậy thì các danh hiệu, học hàm, học vị chính là một cách thức khích lệ để người trí thức luôn ghi nhớ để giữ gìn danh tiếng của mình. Nhưng danh phải cho ra danh, lợi cho ra lợi, cả người ban lẫn người nhận đều phải có thực tâm quý trọng các danh hiệu, chứ không phải là cái mỗi câu r

tiền. Chỉ đáng phê phán khi anh không xứng với cái danh ấy mà lại tìm cách để có. Tôi là nhà sản xuất làm ra sản phẩm này tốt, được xã hội tôn vinh, thì đó là danh tốt chứ. Còn nếu làm hàng kém mà chạy chọt để được khen thì đây là cái danh đáng xấu hổ. Cái danh tốt sẽ thúc đẩy xã hội phát triển. Chứ nếu cứ bình quân chủ nghĩa, ai muốn làm thế nào thì làm, không có kích thích lao động thì không thể phát triển được. Nhưng nhiều khi cái danh hão lại được tôn vinh? Vấn đề là ở chỗ đó. Xã hội chưa phát triển được cũng là ở chỗ đó. Trong giới khoa học, mà ngay trong báo giới của các bạn cũng vậy. Tôi mà là lãnh đạo thì đưa bài nào cũng đăng, thậm chí cả bài ăn cắp văn cũng đăng. Còn nếu bạn chỉ là nhân viên thì phải chờ, có khi bài còn bị bỏ. Như vậy là không biết khen ngợi người ta cho đúng. Trong khoa học, việc đánh giá cho đúng là để người ta phát huy, để thúc đẩy. Còn chúng ta đang điều hành với là tư cách cá nhân, chứ không phải về tư cách khoa học⁽⁹⁾./

Chú thích:

⁽¹⁾ *Thương tiếc PGS. TS Ngô Đức Thọ* Nguồn: <https://vanhien.vn/news/thuong-tiec-pgsts-ngo-duc-tho-69121>.

⁽²⁾ Ngô Đức Thọ: *Nghiên cứu chữ hủy Việt Nam qua các triều đại* (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nhà xuất bản Văn hóa, 1997).

⁽³⁾ Viện khoa học xã hội, Viện nghiên cứu Hán Nôm, Ngô Đức Thọ, Trịnh Khắc Mạnh: *Cơ sở văn bản học Hán Nôm* NXB Khoa học Xã hội, 2006.

⁽⁴⁾ Ngô Đức Thọ (chủ biên), *Từ điển di tích văn hóa Việt Nam*, NXB Văn học, 2003, *Các nhà khoa bảng Việt Nam (1075-1919)*, NXB Văn học, 2006.

⁽⁵⁾ Xin xem: a/*Nguyên hiệu trường một trường đại học bị tố cáo “đạo văn”* (Nguồn: <https://plo.vn/xa-hoi/giao-duc/nguyen-hieu-truong-mot-truong-dai-hoc-bi-to-dao-van-305482.html>). b/Hà Phương: *Sách của Viện trường Viện Hán nôm có nguồn gốc bất minh* (nguồn: <https://www.tienphong.vn/xa-hoi/sach-cua-vien-truong-vien-han-nom-co-nguon-goc-bat-minh-174704.tpo>). c/ Hán Nôm hoạt kịch diễn nghĩa 2 - Lời nguyên Ngô Đức Thọ. yeuhannom.blogspot.com › [han-nom-hoat-kich-dien-nghia-2-loi 22/5/1919](http://han-nom-hoat-kich-dien-nghia-2-loi-22/5/1919).

⁽⁶⁾ Ngô tộc: <https://ngotoc.vn/Nghien-cuu-Trao-doi/gioi-thieu-toan-van-ban-dich-ngoc-pha-hung-vuong-353.html>.

⁽⁷⁾ Nguồn: <http://www.quyphanchautrinh.org/giai-phan-chau-trinh/ChiTiet/781/giai-thuong-nam-2008?bc=53&nam=40>.

⁽⁸⁾ Phan Duy Kha: *Vài cảm nhận về GS Ngô Đức Thọ*, Nguồn: phanduykha.blogspot.com › 2014/12 › vai-cam-nhan-ve-gs-ngo-duc-tho.

⁽⁹⁾ Ngô Đức Thọ trả lời PV *Người Việt sùng bái trí thức theo kiểu “tủ bầy hàng”*, Nguồn: <https://www.xaluan.com/modules.php?name=News&file=article&sid=344715>.